TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày: 07- 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm
Ông Phạm Văn Hay

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhung – Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Cao Quý T -** sinh năm 1998, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038098000859; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn T1 và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 07/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của TAND thành phố Sầm Sơn (Nay là TAND khu vực 4), tỉnh Thanh Hóa xét xử bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích " (đã chấp hành xong)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025 đến ngày 03/6/2025 chuyển tạm giam. HIện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực S - Trại tạm giam Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

2. **Đặng Bá Hồng A -** sinh năm 2001, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038201010805; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng

Bá N và bà Cao Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025 đến ngày 03/6/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực S - Trại tạm giam Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

3. **Nguyễn Ngọc T2 -** sinh năm 2003, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố D, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038203000071; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tháng 04/2023 bị Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạm vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025 đến ngày 03/6/2025 chuyển tạm giam. HIện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực S - Trại tạm giam Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Cao Đăng T4 – sinh năm 2002; Hoàng Minh T5 – sinh năm 1999; Lê Thị N1 – sinh năm 1990; Lê Ngọc H1 – sinh năm 2005 (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 26/5/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường B (nay là Công an phường S), tỉnh Thanh Hóa tiến hành kiểm tra phòng 206 nhà nghỉ O1 ở số A L, thuộc tổ dân phố (TDP) B, phường B, thành phố S (nay là phường S). Khi vào trong phòng phát hiện có 05 thanh niên gồm: Cao Quý T sinh năm 1998 ở TDP T, phường T, thành phố S (nay là phường S), tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Ngọc T2 sinh năm 2003 ở TDP D, phường T, thành phố S (nay là phường S); Đặng Bá Hồng A sinh năm 2001 ở TDP K, phường T, thành phố S (nay là phường S); Cao Đăng T4 sinh năm 2002 ở TDP S, phường T, thành phố S (nay là phường S) và Hoàng Minh T5 sinh năm 1999 ở TDP S, phường T, thành phố S (nay là phường S). Kiểm tra vị trí mặt bàn gần cửa sổ, tổ công tác phát hiện thu giữ: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, cổ chai màu vàng, trên thân chai đục 01 lỗ xuyên vào bên trong; 03 mảnh giấy bạc bị cháy xém, trên bề mặt mỗi mảnh đều bám dính chất nhựa màu đen; 02 vỏ túi nilon màu trắng, bên trong bám dính chất bột màu hồng (đã niêm phong) và 01 bật lửa ga màu xanh. Tại chỗ các đối tượng trên đều khai nhận: Trước đó có sử dụng ma túy loại hồng phiến tại phòng 206 và các đồ vật bị thu giữ là dụng cụ dùng để

sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác lập Biên bản sự việc, đưa các đối tượng về trụ sở tiếp tục làm việc.

Tiến hành xét nghiệm nhanh, kết quả: Cao Quý T, Đặng Bá Hồng A, Nguyễn Ngọc T2, Cao Đăng T4 và Hoàng Minh T5 đều dương tính với chất ma túy loại MET (Metthamphetamine).

Quá trình làm việc đến ngày 28/5/2025 các đối tượng: Cao Quý T, Nguyễn Ngọc T2 và Đặng Bá Hồng A xin đầu thú khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân trong các ngày 24/5/2025 và ngày 26/5/2025 tại phòng 206 nhà nghỉ O1 ở số A L, thuộc TDP B, phường S và tại quán N2 đối diện chợ C, phường S, tỉnh Thanh Hóa, đồng thời: Cao Quý T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0386538338; Nguyễn Ngọc T2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, gắn sim số 0912883403 và Đặng Bá Hồng A giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0867228386.

Tiến hành kiểm tra tài liệu điện tử trong điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác định: Lịch sử cuộc gọi giữa tài khoản Messenger của Đặng Bá Hồng A và tài khoản M "Thien Nguyen" của Nguyễn Ngọc T2; Lịch sử chuyển tiền tại app ngân hàng V của Đặng Bá Hồng A và Cao Quý T, Nguyễn Ngọc T2.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đặng Bá Hồng A tại TDP K, phường S, tỉnh Thanh Hóa, không phát hiện, thu giữ gì; Khám nghiệm hiện trường nhà nghỉ O1 và quán B không phát hiện thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 1873/KL-KTHS, ngày 02/6/2025, của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Cao Quý T; Cao Đăng T4; Hoàng Minh T5; Nguyễn Ngọc T2 và Đặng Bá Hồng A gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1874/KL-KTHS, ngày 02/6/2025, của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Tìm thấy ma túy, loại: Methamphetamine bám dính bên trong vỏ chai nhựa màu trắng, cổ chai nhựa màu vàng, trên thân chai đục 01 lỗ xuyên vào bên trong của phong bì niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy;

- Chất bột màu hồng bám dính bên trong 02 vỏ túi nilong màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Tìm thấy ma túy, loại: Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên 03 mảnh giấy bạc bị cháy xém của phong bì niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 11 giờ 17 phút ngày 24/5/2025, Đặng Bá Hồng A; Cao Quý T; Hoàng Minh T5 và Cao Đăng T4, thống nhất cùng nhau đến nhà nghỉ O1, thuê phòng 206 để ngủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T5 đang ở trong nhà tắm, Cao Đăng T4 đang nằm ngủ, T nói riêng với Hồng A là*"đi lấy mấy con về chơi*" (tức là lấy ma túy hồng phiến về sử dụng). Hồng A hiểu ý T rủ *(là đi mua ma túy hồng phiến về cùng sử dụng)* nên đồng ý, T dùng số tài khoản 104554369999, mở tại ngân hàng V (tài khoản chính chủ do T quản lý và sử dụng) chuyển số tiền 1.200.000 đồng đến số tài khoản 666696399999, mở tại ngân hàng V1 (tài khoản chính chủ do Hồng A quản lý và sử dụng). Hồng A đi ra ngoài liên hệ tìm mua được 01 gói giấy bạc, bên trong có túi nilon đựng 07 viên ma túy hồng phiến cất giấu trong người mang về nhà nghỉ O1 đưa cho T. Khi Hồng A đi mua ma túy T vào nhà vệ sinh chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nước ngọt Numberone, T dùng bật lửa đục lỗ ở thân chai gắn ống hút cuộn từ tờ tiền 2.000 đồng) và để trong nhà vệ sinh. T cầm gói ma túy Hồng A đưa mở ra kiểm tra xong T bỏ vào hộp kính (dạng hộp kính mắt). Sau đó T đi vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên và bật lửa ga màu xanh mang để lên giường ngủ, T lấy các viên hồng phiến để lên tờ giấy bạc dùng đùi kê phần dưới của chai nhựa, miệng ngậm vào miệng chai nhựa, bật lửa hơ phía dưới giấy bạc tạo khói rồi hút. Sau đó Thiên đốt lần lượt cho Hồng A, T4, T5 sử dụng. Sử dụng ma túy xong T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn trong phòng rồi cả nhóm đi ra quán BIDA1999 thuộc số H L, phường S để chơi game. Khoảng 05 giờ sáng ngày 25/5/2025 thì cả nhóm về phòng 206 nhà nghỉ O1 để ngủ.

Đến khoảng 22 giờ đêm ngày 25/5/2025, khi Hồng A đang ở nhà, thì Nguyễn Ngọc T2 gọi điện thoại rủ Hồng A đi chơi G, nhưng Hồng A nói anh em *"đang tính đi làm tí đồ"* (tức là sử dụng ma túy). Hồng A hỏi T2 *"có làm tí không"* (tức là có sử dụng ma túy không*)*, T2 đồng ý, Hồng A nói T2 chuyển cho Hồng A số tiền 1.000.000 đồng, T2 đồng ý và dùng số tài khoản 108874234300 chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản 666696399999 của Đặng Bá Hồng A. Lúc này, Hồng A gọi điện thoại cho T và nói T2 góp số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, T nói để T góp thêm số tiền 700.000 đồng và T đã chuyển hai lần vào tài

khoản V1 của Đặng Bá Hồng A: lần một là 200.000 đồng và lần hai là 500.000 đồng. Có tiền Hồng A đi ra ngoài liên hệ tìm mua được 01 gói giấy bạc bên trong có 08 viên ma túy hồng phiến cất giấu trong người mang về quán BIDA 1999 đưa cho T. T cầm lấy gói ma túy, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2025 đi vào nhà vệ sinh của quán B. Tại đây T tìm thấy chai nước loại chai nước lọc, dùng bật lửa đục lỗ trên thân chai, gắn ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy. Một lúc sau Hồng A đi vào, thì T đã chuẩn bị dụng cụ xong và đốt cho Hồng A sử dụng, rồi lần lượt đến T4 và T5 đi vào T tiếp tục đốt cho T4, T5 sử dụng. T tiếp tục đốt cho T, Hồng A, T4 lần lượt sử dụng hết 06 viên ma túy hồng phiến, còn 02 viên ma túy hồng phiến T cất giấu trong hộp đựng kính. Lúc này, T2 đi vào nhà vệ sinh thấy T đang đốt ma túy hồng phiến cho T4 và T5 sử dụng, T hỏi T2 "chơi không" T2 không nói gì mà đi ra tiếp tục chơi điện tử. Sau khi sử dụng ma túy xong cả nhóm tiếp tục chơi điện tử đến khoảng 09 giờ sáng ngày 26/5/2025 thì cả nhóm gồm: T, T4, T5, T2 đi taxi về nhà nghỉ O1 để nghỉ. Khoảng 11 giờ cùng ngày Hồng A đi về nhà, đến khoảng 14 giờ chiều ngày 26/5/2025, Hồng A quay lại phòng 206 nhà nghỉ O1, lúc này có T, T5, T4, T2 đang ở phòng, T tiếp tục lấy 02 viên trong hộp đựng kính ra và dùng bộ dụng cụ để sử dụng ngày 24/5/2025 để đốt cho Hồng A, T, T4 và T2 lần lượt sử dụng. Do T5 đang ngủ nên không sử dụng. Đến 16 giờ 40 phút ngày 26/5/2025 thì bị tổ công tác Công an tỉnh T cùng Công an phường S kiểm tra phát hiện, đồng thời thu giữ cùng vật chứng.

Về tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Đối với Hoàng Minh T5 và Cao Đăng T4, quá trình thuê để ở tại nhà nghỉ O1 và chơi Game tại quán BIDA 1999. Cao Đăng T4 đã 03 lần sử dụng trái phép chất ma túy (02 lần tại Phòng 206 và 01 lần tại quán B); Hoàng Minh T5 02 lần (01 lần tại Phòng 206 và 01 lần tại quán B). Qua xác minh T5 và T4 không phải là người nghiện ma túy, không thuộc diện quản lý người nghiện theo Luật phòng chống ma túy và không có hành vi bàn bạc, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, phương tiện để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, nên không phạm tội. Do đó Cơ quan CSĐT chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt hành chính đối với: Hoàng Minh T5 và Cao Đăng T4, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 23, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và điểm b, Điều 10, Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với Cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ O1, tại đường L, phường S, tỉnh Thanh Hóa, do Nguyễn Hữu T6, sinh năm 1987, ở TDP L, phường S, là người đăng ký tên kinh doanh và trực tiếp quản lý điều hành. Quá trình cho thuê phòng nghỉ, anh T6 không biết việc Đặng Bá Hồng A, Cao Quý T cất giấu ma túy trong người

mang vào nhà nghỉ và không biết việc Đặng Bá Hồng A, Cao Quý T, Nguyễn Ngọc T2 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 206 nên không phạm tội. Cơ quan CSĐT chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hữu T6 về hành vi "Người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý" theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 23, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với Cơ sở kinh doanh quán B, tại đường L, phường S, tỉnh Thanh Hóa, do chị Vũ Thị Phương L, sinh năm 1996 ở TDP K, phường S, tỉnh Thanh Hóa là người đăng ký tên kinh doanh và trực tiếp quản lý điều hành. Khi Đặng Bá Hồng A, Cao Quý T, Nguyễn Ngọc T2, Hoàng Minh T5, Cao Đăng T4 đến chơi Game, không biết việc Đặng Bá Hồng A, Cao Quý T cất giấu ma túy trong người mang vào nhà vệ sinh để tổ chức sử dụng, không biết việc Đặng Bá Hồng A, Cao Quý T, Hoàng Minh T5, Cao Đăng T4 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà vệ sinh, nên không phạm tội. Cơ quan CSĐT chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt hành chính đối với: Vũ Thị Phương L về hành vi "người đứng đầu cơ sở kinh doanh để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý" theo quy định tại Điểm a, khoản 4, Điều 23, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Về nguồn gốc ma túy của vụ án: Đặng Bá Hồng A khai nhận ngày 24/5/2025 gọi qua Telegram trên trang cá nhân của người đàn ông giới thiệu tên H2 để hỏi mua ma túy và ngày 25/5/2025 cũng gọi qua T7 để mua ma túy của một người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường và rà soát camera an ninh tại khu vực giao dịch mua bán ma túy theo lời khai của Đặng Bá Hồng A. Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Đặng Bá Hồng A nhưng không có tài liệu xác định nhân thân, lai lịch của những người đã bán ma túy cho Hồng A, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ và đã kiến nghị đến Phòng PC04 Công an tỉnh T và Công an phường S, để tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với bộ dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy tại quán BIDA1999 thuộc số H L, phường S, sau khi sử dụng xong T đã vứt vào thùng rác và quán đã thu gom rác đi đổ. Cơ quan CSĐT đã khám nghiệm hiện trường truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 01/CTr-VKS-KV4 ngày 30/9/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa truy tố Cao Quý T, Đặng Bá Hồng A và

Nguyễn Ngọc T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với nội dung Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Cao Quý T, Đặng Bá Hồng A và Nguyễn Ngọc T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt Cao Quý T từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm tù; Đặng Bá Hồng A từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 08 tháng tù; Nguyễn Ngọc T2 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, cổ chai màu vàng, trên thân chai đục 01 lỗ; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc bị cháy xém. Tất cả được dựng trong một túi niêm phong có mã số 1908126, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T; 01 bật lửa ga màu xanh;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn số sim 0867228386, đã qua sử dụng, thu giữ của Đặng Bá Hồng A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong gắn sim số 0386538338, đã qua sử dụng, thu giữ của Cao Quý T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, bên trong gắn sim số 0912883403, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Ngọc T2.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo và người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Cao Quý T, Đặng Bá Hồng A và Nguyễn Ngọc T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng, cùng các tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập đầy đủ khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 24/5 đến ngày 26/5/2025 tại phòng 206 Nhà nghỉ O1 ở số A đường L, thuộc tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa và tại quán B (cơ sở kinh doanh quán B) ở đường L, phường S: C, Đặng Bá Hồng A và Nguyễn Ngọc T2 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Cao Đăng T4 và Hoàng Minh T5, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine, cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Tối ngày 24/5/2025 tại phòng 206 Nhà nghỉ O1, Cao Quý T là người khởi xướng rủ Đặng Bá Hồng A đi mua ma túy về cùng sử dụng. T là người chuẩn bị dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, chuyển tiền để Đặng Bá Hồng A đi mua ma túy và đốt ma túy cho Đặng Bá Hồng A, Cao Đăng T4, Hoàng Minh T5 và Cao Quý T sử dụng.

Lần thứ hai: Tối ngày 25/5/2025, Đặng Bá Hồng A là người khởi xướng rủ Nguyễn Ngọc T2, Cao Quý T chuyển tiền đi mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Ngọc T2 và Cao Quý T đồng ý chuyển tiền đến tài khoản cho Đặng Bá Hồng A đi mua ma túy về quán B đưa cho Cao Quý T. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2025, Cao Quý T là người chuẩn bị dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và đốt ma túy cho Đặng Bá Hồng A, Cao Đăng T4, Hoàng Minh T5 và Cao Quý T sử dụng.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 26/5/2025, tại phòng 206 nhà nghỉ O1, Cao Quý T là người dùng dụng cụ đã sử dụng ma túy ngày 24/5/2025 để tiếp tục đốt ma túy cho Đặng Bá Hồng A, Nguyễn Ngọc T2, Cao Đăng T4 và Cao Quý T sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ cơ sở khẳng định các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Hành vi chủ động tụ tập để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức nhiều lần và tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, hành vi của bị cáo không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn góp phần tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Các bị cáo nhận thức đầy đủ và hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng bất chấp sự nguy hiểm mà lao vào con đường phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tính chất, mức độ tội phạm, vai trò, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân

Trong vụ án này Cao Quý T được xác định là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác cùng sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy, đồng thời trực tiếp chuẩn bị dụng cụ sử dụng và đốt ma túy cho các đối tượng sử dụng. Hành vi của Cao Quý T mang tính chủ động, quyết định và là nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo khác cùng tham gia, vì vậy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Đặng Bá Hồng A sau khi được Cao Quý T rủ rê đã tích cực hưởng ứng, rủ rê và khởi xướng sử dụng ma túy, trực tiếp mua ma túy nên bị cáo Đặng Bá Hồng A giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Đối với Nguyễn Ngọc T2, bị cáo chỉ tham gia theo sự rủ rê, cùng góp tiền để mua ma túy, không trực tiếp bàn bạc, không chuẩn bị công cụ hay địa điểm và không giữ vai trò quyết định nào trong việc tổ chức sử dụng ma túy nên bị cáo T2 chỉ giữ vai trò đồng phạm với vai trò thấp nhất, mức độ nguy hiểm thấp hơn so với các bị cáo còn lại. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú"; bị cáo Đặng Bá Hồng A có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng trong đấu tranh

chống Pháp và chống Mỹ, bị cáo đã tích cực ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2025; bị cáo Cao Quý T có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng H3, Huy chương kháng chiến chống Mỹ; bị cáo Nguyễn Ngọc T2 đã tham gia từ thiện (hỗ trợ tiền) cho tổ chức hoạt động hè trẻ làng trẻ em S1, có ông bà nội và bố đẻ là người có công với cách mạng trong đấu tranh chống Mỹ, được tặng Bảng gia đình vẻ vang, ông nội, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, Huy chương cựu chiến binh và Giấy khen của ban chấp hành hội cựu chiến binh, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nên cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết và cũng đủ đảm bảo việc giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, cũng nhằm đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi, các bị cáo đều đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[6] Về vật chứng: - Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, cổ chai màu vàng, trên thân chai đục 01 lỗ; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 bật lửa ga màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn thẻ sim thu giữ của Đặng Bá Hồng A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong gắn thẻ sim thu giữ của Cao Quý T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim thu giữ của Nguyễn Ngọc T2 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Quý T, Đăng Bá Hồng A1 và Nguyễn Ngọc T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025). Xử phạt Cao Quý T 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/5/2025.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025). Xử phạt Đặng Bá Hồng A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/5/2025.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025). Xử phạt Nguyễn Ngọc T2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/5/2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, cổ chai màu vàng, trên thân chai đục 01 lỗ, 02 vỏ túi nilon màu trắng, 03 mảnh giấy bạc bị cháy xém, 01 bật lửa ga màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn thẻ sim thu giữ của Đặng Bá Hồng A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong gắn thẻ sim thu giữ của Cao Quý T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim thu giữ của Nguyễn Ngọc T2.

Các vật chứng là tang vật của vụ án được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BBVC-THA ngày 01/10/2025 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Cao Quý T, Đặng Bá Hồng A và Nguyễn Ngọc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 4 - Thanh Hóa
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng